

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – Đề số 9

Môn: Toán - Lớp 6

Bộ sách Cánh diều

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức giữa kì 2 của chương trình sách giáo khoa Toán 6 – Cánh diều.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức giữa kì 2 – chương trình Toán 6.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1 (NB): Phân số nghịch đảo của phân số $\frac{1}{3}$ là

- A. 3. B. $-\frac{1}{3}$. C. -3. D. 1.

Câu 2 (TH): Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $-\frac{2}{7} > \frac{1}{7}$. B. $\frac{2}{7} < \frac{1}{7}$. C. $\frac{2}{7} = -\frac{1}{7}$. D. $\frac{2}{7} > \frac{1}{7}$.

Câu 3 (TH): Cho $\frac{3}{4}x = 1\frac{2}{3}$. Kết quả giá trị x là:

- A. $\frac{20}{9}$. B. $\frac{5}{4}$. C. $\frac{29}{12}$. D. $\frac{11}{12}$.

Câu 4 (TH): Cho a, b, m là các số nguyên, m khác 0. Tổng $\frac{a}{m} + \frac{b}{m}$ bằng

- A. $\frac{a+b}{m+m}$. B. $\frac{a+b}{m.m}$. C. $\frac{a+b}{m}$. D. a + b.

Câu 5 (NB): Bảng số liệu đánh giá mức độ hoàn thành công việc bằng điểm số 1, 2, 3, 4, 5, 6 của một tổ sản xuất gồm 24 công nhân như sau:

Điểm	1	2	3	4	5	6
Số công nhân	0	5	5	5	6	3

Tiêu chí thống kê là các điểm số là:

- A. 3, 4, 5. B. 1, 2, 3, 4, 5, 6. C. 1. D. 6.

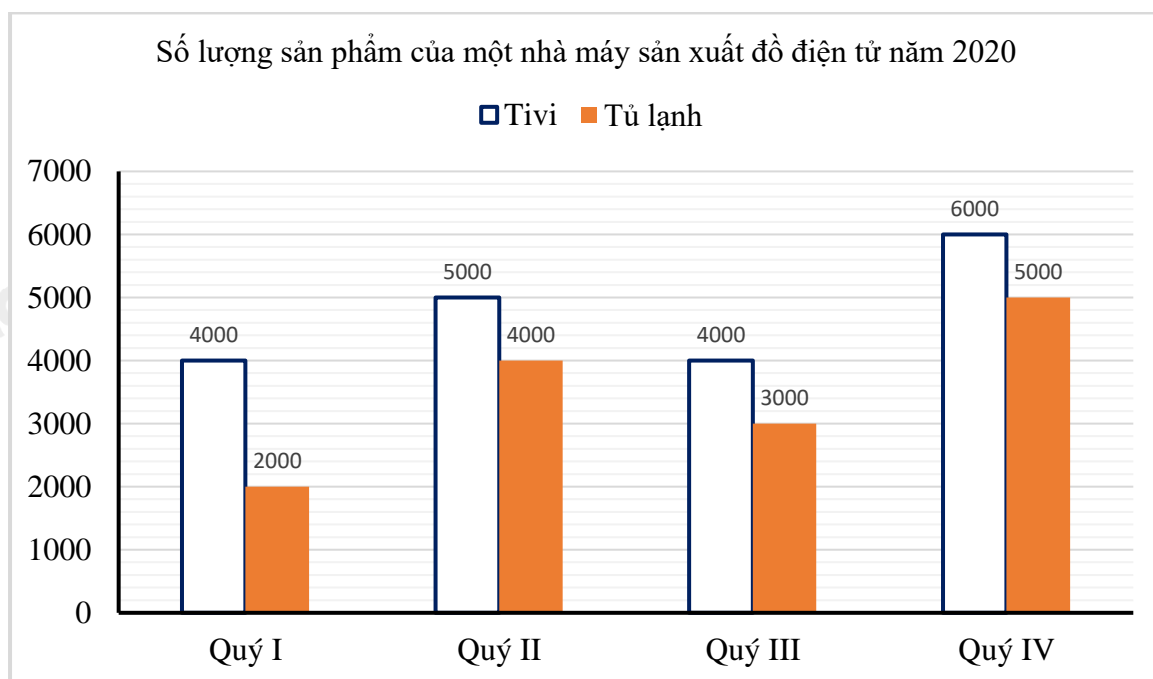
Câu 6 (NB): Tung một đồng xu 15 lần liên tiếp có 8 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là:

- A. 7. B. $\frac{7}{15}$. C. 8. D. $\frac{8}{15}$.

Câu 7 (NB): Gieo con xúc xắc một lần. Xác suất xuất hiện mặt 3 chấm là

- A. $\frac{1}{6}$. B. $\frac{5}{6}$. C. $\frac{1}{2}$. D. 3.

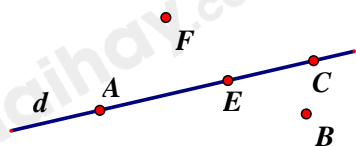
Câu 8 (TH): Số lượng sản xuất sản phẩm của một nhà máy đồ điện tử trong năm 2020 được cho bởi biểu đồ sau:



Trong năm đó, nhà máy sản xuất được bao nhiêu tủ lạnh?

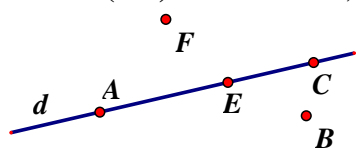
- A. 19000. B. 14000. C. 33000. D. 13000.

Câu 9 (NB): Cho hình vẽ: Điểm thuộc đường thẳng d là:



- A. Điểm E và B. B. Điểm C và F. C. Điểm F và B. D. Điểm A, E và C.

Câu 10 (NB): Cho hình vẽ, chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau:



- A. Ba điểm A, F, E thẳng hàng. B. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.
 C. Ba điểm A, E, C thẳng hàng. D. Ba điểm E, B, C thẳng hàng.

Câu 11 (NB): Hình nào sau đây vẽ đoạn thẳng AB ?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 2. B. Hình 3. C. Hình 4. D. Hình 1.

Câu 12 (TH): Cho I là trung điểm của đoạn thẳng AB. Biết $AB = 10\text{cm}$, số đo của đoạn thẳng IB là

- A. 4cm. B. 5cm. C. 6cm. D. 20cm.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1 (TH). (2 điểm) Thực hiện các phép tính sau (tính hợp lý nếu có thể).

a) $\frac{-2}{11} + \frac{-9}{11}$ b) $\frac{1}{2} - \frac{-3}{4}$ c) $\frac{12}{11} - \frac{-7}{19} + \frac{12}{19}$ d) $\frac{-5}{7} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{9}{11} + \frac{5}{7}$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2 (TH). (1 điểm) Một chiếc hộp kín đựng một số quả bóng màu xanh, đỏ, tím, vàng có cùng kích thước. Trong một trò chơi, người chơi lấy ngẫu nhiên một quả bóng, ghi lại màu rồi trả lại bóng vào hộp, Nam thực hiện 60 lần và được kết quả như bảng sau :

Màu	Xanh	Đỏ	Tím	Vàng
Số lần	23	11	12	14

Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau :

- a) Quả bóng lấy ra là quả bóng màu đỏ.
 b) Quả bóng lấy ra không là quả bóng màu xanh.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3 (TH). (1,5 điểm) Để chuẩn bị cho thành lập đội bóng đá nam của lớp, sau khi kiểm tra sức khỏe giáo viên yêu cầu mỗi học sinh nam của lớp 6A thống kê cân nặng của các bạn nam trong lớp. Bạn Hùng liệt kê cân nặng (theo đơn vị kilogam) của các bạn nam trong lớp như sau:

41; 39; 40; 45; 43; 42; 42; 40; 40; 41; 43; 40; 45; 42; 42.

a) Hãy nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.

b) Dãy số liệu bạn Hùng liệt kê có hợp lí không? Vì sao? (Biết cân nặng của học sinh lớp 6 ứng với các giá trị từ 39kg đến 45kg)

c) Căn cứ vào dãy số liệu trên, cân nặng trung bình của bốn bạn nam nặng nhất của lớp 6A.

Bài 4 (VD). (2 điểm) Trên tia Bx lấy hai điểm A và C sao cho $BA = 2\text{cm}$, $BC = 3\text{cm}$

a) Trong ba điểm C, A, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Tính AC?

b) Trên tia đối của tia Bx lấy điểm O sao cho $BO = BC = 3\text{cm}$. B có phải là trung điểm của OC không? Vì sao?

Bài 5 (VDC). (0,5 điểm) Tính $S = \left(1 - \frac{1}{2^2}\right) \left(1 - \frac{1}{3^2}\right) \left(1 - \frac{1}{4^2}\right) \left(1 - \frac{1}{5^2}\right) \left(1 - \frac{1}{6^2}\right) \dots \left(1 - \frac{1}{99^2}\right)$.

----- Hết -----